

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ IX: QUÊ HƯƠNG

Thời gian thực hiện: 4 tuần Từ 14/4 – 9/5/ 2025

Tên nhóm lớp: Mẫu giáo 4 - 5 Tuổi B1

Số lượng trẻ: 32 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp: 2 giáo viên

Tên giáo viên: Đinh Thị Mùi – Trần Thị Đường

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT 1: Trẻ được ăn theo chế độ, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi	- <i>Trẻ ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ</i> * Chế độ ăn: Cơm thường + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ: 1230-1320 Kcal. + Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày) 615 - 726 Kcal. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm, chất béo, chất bột, nước uống... - Xây dựng thực đơn hàng ngày, hàng tuần theo mùa. - <i>Tổ chức bữa ăn gia đình tại lớp</i>	* Hoạt động ăn: Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30%-35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15%-25% năng lượng cả ngày. - Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13%-20% năng lượng khẩu phần - Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25%-35% năng lượng khẩu phần - Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52%-60% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: Khoảng 1,6-2,0 lít/ trẻ/ ngày (kể cả nước trong thức ăn) - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.
2. Tổ chức ngủ		
MT 2: Trẻ được ngủ 1 giấc trưa khoảng 150 phút	- Chuẩn bị chỗ ngủ - Ngủ đúng giờ, đúng tư thế, ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc	* Hoạt động ngủ: Hình thành nề nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ trạng

		thái thoải mái, vui vẻ. - Ngủ đúng giờ, đúng tư thế, ngủ đủ giấc.
3. Tổ chức vệ sinh		
MT 3: Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân và được hoạt động trong môi trường sạch sẽ.	- Đồ dùng vệ sinh cá nhân - Rửa tay, rửa mặt - Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi - Vệ sinh phòng nhóm - Vệ sinh phòng vệ sinh - Xử lý rác và nước thải	* Hoạt động vệ sinh: - Hoạt động vệ sinh cá nhân: Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, thay quần áo khi bị ướt, bẩn. - Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác thải, vứt rác đúng nơi quy định, xử lý nước thải.
4. Chăm sóc sức khỏe an toàn		
MT 4: Trẻ được chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn	- Cân, đo định kỳ cho trẻ: 3 tháng/ 1 lần; theo dõi, đánh giá sự phát triển về cân nặng, chiều cao theo lứa tuổi, cân trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng. - Phòng chống SDD, béo phì - Phòng tránh các bệnh thường gặp - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Theo dõi và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng. - Phòng chống các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng, phòng chống tai nạn cho trẻ.
II. NỘI DUNG GIÁO DỤC		
1. Giáo dục phát triển thể chất		
a. Phát triển vận động		
<i>* Tập các động tác phát triển nhóm cơ hô hấp</i>		

MT 5: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh	* Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp: hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tiếng vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối	- Thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. - Hoạt động thể dục sáng: + Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp. - Hoạt động học: Tập bài tập PTC
* Tập các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các yếu tố trong vận động		
MT 15: Trẻ thực hiện được các vận động tung, đập, bắt bóng.	- Đập và bắt bóng tại chỗ.	* Hoạt động học: VĐCB - Đập và bắt bóng tại chỗ.
MT 16: Trẻ biết thực hiện được các vận động ném.	- Ném xa bằng 1 tay. - Ném xa bằng 2 tay. - Ném trúng đích ngang (xa 2m)	* Hoạt động học: VĐCB - Ném xa bằng 1 tay. - Ném xa bằng 2 tay. - Ném trúng đích ngang (xa 2m)
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
*. Giữ gìn sức khỏe và an toàn		
MT 25: Trẻ có thể nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh.	- Một số biểu hiện khi ốm, sốt: Chảy nước mũi, ho, sốt - Đội mũ nón khi đi đi chơi, đi học; <u>không đi phơi mưa, chơi dưới trời nắng.</u> - Uống thuốc khi bị ốm.	- Hoạt động chơi: + Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh.

MT 26: Trẻ biết các tình huống cần gọi người đến giúp.	- Các tình huống khẩn cấp cần gọi người đến giúp: Chảy máu, bị đau... - Tập luyện các tình huống cần gọi người đến giúp.	Hoạt động chơi, học: - Hoạt động hàng ngày. - Tập luyện các tình huống cần gọi người đến giúp. - Khi bị lạc bé cần làm gì?
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
1. Phát triển tình cảm		
MT 32: Trẻ biết thể hiện sự quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Yêu quý cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội của quê hương Đồng Rui: <i>Rừng ngập mặn, bãi cát lòng vàng. Lễ hội đua thuyền truyền thống (đua thuyền, lễ hội trong dịp tết cổ truyền)</i> - Một số di tích lịch sử của quê hương - Giữ gìn vệ sinh môi trường.	Hoạt động học, chơi: - Hoạt động trò chuyện: Trò chuyện về quê hương Đồng Rui, Quảng Ninh quê em. Đất nước Việt Nam. Thủ đô Hà Nội. - Hoạt động chơi: Xem phim, ảnh tư liệu về cảnh đẹp quê hương, đất nước.
2. Phát triển kỹ năng, xã hội		
MT 36: Trẻ biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi.	- Chơi đoàn kết trong nhóm, trong lớp, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ. - Thích chơi cùng bạn, không tranh giành đồ chơi. - Chờ đến lượt. - Chơi hoà thuận với bạn.	Hoạt động chơi, học: - Hoạt động hàng ngày
III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
1. Nghe		
MT 45: Trẻ có thể nghe hiểu nội dung câu chuyện kể, truyện đọc, bài thơ, đồng dao, cao dao, tục ngữ, hò vè, bài hát, câu đố phù hợp với trẻ.	- Nghe các câu chuyện kể, truyện đọc, bài thơ, đồng dao, cao dao, tục ngữ, hò vè, bài hát, câu đố phù hợp với lứa tuổi.	Hoạt động học: - Truện sự tích hồ gươm (Nghe kể chuyện) - Chơi: Truyện: Thánh Gióng, truyền thuyết hạt lúa vàng, sự tích Hồ gươm, .. - Hoạt động góc: Hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề.

2. Nói		
MT 47: Trẻ biết sử dụng các loại câu khác nhau để bày tỏ nhu cầu, tình cảm của mình.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. - Tập luyện sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, phù hợp với nét mặt và hoàn cảnh giao tiếp.	Hoạt động học, chơi - Thơ: Bãi biển quê em. Về quê hương - Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ... - Luyện sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp. - Chơi: Bài thơ trong chủ đề
MT 51: Trẻ có thể kể lại được câu truyện đã được nghe.	- Kể lại truyện đã nghe.	- Hoạt động chơi: Kể chuyện theo tranh. Kể chuyện đã học - Kể chuyện theo chủ đề
3. Làm quen với đọc, viết		
MT 57: Biết chọn sách, sử dụng sách	- Chọn sách theo ý thích để xem - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách sử dụng sách, đọc sách: cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc truyện” - Phân biệt phần mở đầu và kết thúc của sách.	- Hoạt động góc, chơi: - Hoạt động góc: Xem sách về chủ đề gia đình - Thực hành sách bé làm quen với toán, chữ cái
IV. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
1. Khám phá khoa học		
MT 60: Trẻ có thể khám được một số sự vật, hiện tượng xung quanh.	- Các hoạt động tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm các sự vật, hiện tượng. - <i>Sử dụng nam châm, kính lúp...</i>	Hoạt động chơi: - <i>Sử dụng nam châm, kính lúp...</i>
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 71: Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 10, nhận biết chữ số từ 1 đến 5 và	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Nhận biết và sử dụng các chữ số từ 1	- Hoạt động học: + <u>Đếm đến 4, nhận biết chữ số 4</u> + <u>Đếm đến 5, nhận biết chữ số 5</u>

đếm theo khả năng.	đến 5 để chỉ số lượng + <u>Đếm đến 4, nhận biết chữ số 4</u> + <u>Đếm đến 5, nhận biết chữ số 5</u>	
MT 72: Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm: * <u>Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.</u> + <u>Gộp trong phạm vi 4.</u>	- Hoạt động học: LQVT: <u>Gộp trong phạm vi 4.</u>
MT 73: Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn.	- Tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn và đếm * <u>Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn:</u> + <u>Tách trong phạm vi 4</u>	- Hoạt động học: LQVT: <u>Tách trong phạm vi 4</u>
2. Khám phá xã hội		
MT 87: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước.	- Tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của quê hương, đất nước: - Các ngày lễ hội, các sự kiện văn hoá của quê hương đất nước	- Hoạt động học: Khám phá xã hội: + Đồng Rui quê em. + Trò chuyện về đất nước Việt Nam Tươi đẹp. - Hoạt động chơi: + Đất nước Việt Nam diệu kỳ.
V. PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật		
MT 88: Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học; hoạt động chơi: + Âm nhạc: Nghe hát, nghe nhạc: <u>Nắng sớm, mùa hè đến, cho tôi đi làm mưa với, giọt mưa và em bé, hè về vui quá, sau mưa, hè về, mưa bóng mây</u>
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		

*. Âm nhạc		
MT 90: Trẻ có thể hát thuộc, đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát phù hợp với độ tuổi. Thích nghe các loại nhạc khác nhau.	- Hát thuộc các bài hát - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. + Sắc thái, điệu bộ, cử chỉ phù hợp với bản nhạc, bài hát. - Nghe nhạc thiếu nhi, nhạc nước ngoài, nhạc dân ca các vùng miền	- Hoạt động học: - Hoạt động học; hoạt động chơi: - Hát: Quê hương tươi đẹp, yêu Hà Nội, múa với bạn tây nguyên.... - Biểu diễn văn nghệ cuối đề.
MT 93: Trẻ biết phối hợp các nguyên liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Làm các đồ chơi, đồ chơi tự tạo đơn giản từ các nguyên vật liệu thiên nhiên, nguyên liệu đã qua sử dụng.	*. Hoạt động học; hoạt động chơi: - Hoạt động học: + Nặn bánh gậy gù. + Làm thuyền, bè cho người dân vùng sông nước (EDP). + Vẽ dây cò - Hoạt động chơi: + Tô màu, vẽ, nặn, cắt xé dán về thủ đô Hà Nội, thủy hải sản, đặc sản quê hương, Vẽ, xé.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật		
MT 94: Trẻ có khả năng lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc và lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ theo nhịp điệu bài hát.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ theo nhịp điệu bài hát.	+ Hoạt động học: - Dạy múa: Yêu Hà Nội - Nghe hát: Nhớ mùa thu Hà Nội - TCÂN: Đoán tên bài hát - Hoạt động chơi: + Vận động theo nhạc: Yêu Hà Nội, Quê hương tươi đẹp, đi giữa biển vàng, Quê hương, Nhớ ơn Bác, múa với bạn tây nguyên, Đồng Rui hẹn ngày gặp lại, Khúc tình ca Tiên yên.

MT 96: Trẻ thích thú, sờ, ngắm, nói lên cảm nhận về vẻ đẹp của sản phẩm tạo hình.	- Ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	*. Hoạt động học; hoạt động chơi: - Hoạt động học: + Nặn bánh gặt gù. Vẽ dây cò + Làm thuyền, bè cho người dân vùng sông nước (EDP). + Cắt dán lá cò Tổ Quốc
--	--	--

Dự kiến môi trường giáo dục:

*. Môi trường giáo dục trong lớp: Suu tầm và trưng bày tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách, sản phẩm tạo hình của trẻ về chủ đề “**Quê hương**”.

- Bố trí các góc chơi:

- + Góc phân vai: Đồ dùng dụng cụ nấu ăn; đặc sản quê hương.
- + Góc xây dựng: cây xanh; hàng rào, gạch, chậu hoa.
- + Góc tạo hình: Giấy A0, bìa lịch, hình học, bút sáp, màu, đất nặn, giấy vẽ, bột màu, hồ dán...
- + Góc âm nhạc: Hoa tay, phách tre, Trống lắc, loa đài, các bài hát về quê hương, đất nước.
- + Góc thiên nhiên: Xô, bình tưới cây, khăn lau, ..
- + Góc kỹ năng sống: nước, chanh, dụng cụ pha nước, hoa, lọ cắm.
- + Góc sách truyện: Các tranh, ảnh giới thiệu về chủ đề quê hương, đất nước.

- Khu vực ngủ và nghỉ ngơi:

- + Chuẩn bị không gian riêng, phản, chiếu, ...
- + Tủ, kệ để đồ dùng cá nhân (chăn, gối), phản, chiếu bố trí linh hoạt, xếp gọn.

- Khu vực vệ sinh:

- + Các thiết bị vệ sinh: Bồn cầu có nắp đậy, vòi nước rửa tay vừa tầm với trẻ, xà phòng.

*. **Môi trường ngoài trời:**

- + Đồ chơi ngoài trời: Đu quay, cầu trượt; đu quay, các con giống nhún, bập bênh, xích đu, ...
- + Vườn cây, cây có bóng râm, chỗ nuôi các con vật mà trẻ yêu thích: Dụng cụ chăm sóc cây.
- + Nơi chơi với cát, nước: Xẻng, xô nhựa, khuôn in hình các đồ chơi có thể nổi, chìm.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 30.

Chủ đề nhánh 1: Đồng Rui quê em

(Từ ngày 14/4 đến ngày 18/4/2025)

Nhóm lớp: 4 - 5 Tuổi B1

Số lượng trẻ: 32

Giáo viên: Đinh Thị Mùi

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, chào bạn. Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Kiểm tra quần tư trang của trẻ. - Nhắc trẻ cất tư trang vào đúng nơi quy định. - Hướng trẻ vào góc chơi theo ý thích. 2. Trò chuyện: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện cùng trẻ quê hương Đồng Rui và đặc sản của quê hương bé. 3. Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát: “Quê hương tươi đẹp” - Hô hấp: Hít vào, thở ra sâu. - Tay: Đưa hai tay ra trước về phía sau. - Bụng: Ngồi, cúi người về trước, ngửa ra sau. - Chân: Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng. - Bật: Bật lên trước, ra sau, sang bên. 4. Điểm danh 5. Dự báo thời tiết	
Hoạt động học	Thứ 2	* Thể dục: - Đập và bắt bóng tại chỗ. - TCVD: Bật xa
	Thứ 3	*. Văn học: Thơ: Bãi biển quê em
	Thứ 4	* KPXH: Tìm hiểu đồng rui quê em
	Thứ 5	* Toán: Nhận biết số 4 đếm đến 4

	Thứ 6 * Âm nhạc + DH: Quê hương tươi đẹp + NH: Em đi giữa biển vàng + TCÂN: Khiêu vũ cùng bóng
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát đồng lúa - HĐTN: Chăm sóc vườn hoa. - Nhật lá rụng làm đồ chơi. 2. Trò chơi: - TCV Đ: Tìm về đúng nhà - TCDG: Rồng rắn lên mây; Mèo đuổi chuột. 3. Chơi tự do - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời - Chơi với đồ chơi mang theo: bóng, phấn vẽ
Chơi	1.Góc phân vai: - Gia đình chế biến các món ăn truyền thống của địa phương: Làm bánh chả kẹo lạc hồng - Bán hàng: cửa hàng tạp hoá: Bán 1 số đặc sản Đồng Rui (Trứng vịt biển, khoai lang). 2. Góc xây dựng: - Xây đường làng quê em, Xây cầu. 3.Góc tạo hình: - Vẽ phong cảnh quê em, nặn 1 số bánh ở địa phương 4.Góc sách- truyện - Xem sách, tranh ảnh về tiên yên: cầu ngà, các phố, một số lễ hội văn hoá dân tộc 5. Góc âm nhạc: - Nghe 1 số bài hát về quê hương Tiên Yên 6. Góc thiên nhiên- khoa học: Chăm sóc hoa, Khám phá sự kì diệu của nước 7. Góc steam: Khám phá nguyên liệu làm bánh gât gù
Ăn, ngủ, vệ sinh	* Vệ sinh: + Đi vệ sinh, rửa tay trước khi ăn. + Lau mặt sau khi ăn. Đi vệ sinh trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy.

	* Ăn : + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: Kê ghế vào bàn ăn trưa. + Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ không chạy nhảy. * Ngủ: Chuẩn bị nơi ngủ, đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ kê ghế vào bàn ăn bữa phụ.
Chơi	- TC: Chạy tiếp cờ, ô cửa bí mật. - Trò chuyện về đặc sản của đồng rui như: Khoai lang, trứng vịt biển - Đọc thơ: Quê em vùng biển; Cảnh đồng quê - Nghe kể một số câu chuyện trong chủ đề : Sự tích hạt lúa vàng, thánh gióng,... - Ôn luyện số lượng và chữ số trong phạm vi 4. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. - Sắp xếp đồ dùng gọn gàng, lau đồ chơi. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Trả trẻ
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 31

Chủ đề nhánh 2: Lễ hội quê em

(Từ ngày 21/4 đến ngày 25/4/2025)

Nhóm lớp: 4 - 5 Tuổi B1

Số lượng trẻ: 32

Giáo viên: Trần Thị Đường

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	*. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, chào bạn. Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Kiểm tra quần áo của trẻ. - Nhắc trẻ cất tư trang vào đúng nơi quy định. - Hướng trẻ vào góc chơi theo ý thích. * Trò chuyện: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về lễ hội của quê hương . *. Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát: “Quê hương tươi đẹp”. - Hô hấp: Hít vào, thở ra sâu. - Tay: Đưa hai tay ra trước về phía sau. - Bụng: Ngồi, cúi người về trước, ngửa ra sau. - Chân: Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng. - Bật: Bật lên trước, ra sau, sang bên. *. Điểm danh:	
Hoạt động học	Thứ 2	* Thể dục: VĐCB: Ném xa bằng 1 tay. TCVD: Bật .
	Thứ 3	* Toán: Tách trong phạm vi 4
	Thứ 4	* Văn học: Về Quê hương
	Thứ 5	* KPKH: Trò chuyện lễ hội của quê hương

	Thứ 6	*. Tạo hình: - Làm thuyền, bè cho người dân vùng sông nước (EDP).
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát cánh đồng lúa. - HĐTN: Chăm sóc vườn hoa. - Nhặt lá rụng làm đồ chơi. 2. Trò chơi: - TCV Đ: Quăng lưới. - TCDG: Thả đĩa ba ba; Mèo đuổi chuột. 3. Chơi tự do - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời - Chơi với đồ chơi mang theo: bóng, phấn vẽ	
Chơi	1. Góc phân vai: - Chơi đóng vai gia đình; cửa hàng các đặc sản Quảng Ninh. 2. Góc xây dựng: - Xây ao nuôi tôm, nuôi cua, cá. - Lắp ghép Bảo tàng Quảng Ninh. - Xây UBND xã Đồng Rui; đài tưởng niệm... 3. Góc nghệ thuật: - Hát và biểu diễn với dụng cụ âm nhạc một số bài hát về quê hương, biểu diễn cùng với dụng cụ âm nhạc. - Vẽ, xé dán, nặn những thủy hải sản, đặc sản của quê hương: tôm, cua, ghẹ, bánh gật gù, khâu nhục, bánh chả... Vẽ bãi cát Mũi lòng vàng, rừng ngập mặn. Làm kẹo lạc hồng bằng nguyên vật liệu phế thải 4. Góc sách truyện: - Xem tranh, ảnh một số địa danh nổi tiếng của quê hương Quảng Ninh. - Làm sách, tranh về quê hương thân yêu. 5. Góc thực hành kỹ năng - Tập làm bánh gật gù, bánh chả.	
Ăn, ngủ, vệ sinh	* Vệ sinh: + Đi vệ sinh, rửa tay trước khi ăn. + Lau mặt sau khi ăn. Đi vệ sinh trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy.	

	* Ăn : + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: kê ghế vào bàn ăn trưa. + Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ không chạy nhảy. * Ngủ: Chuẩn bị nơi ngủ, đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ kê ghế vào bàn ăn bữa phụ.
Chơi	- TCVD: Ném xa bằng 1 tay. - Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”; “Là số mấy?” thông qua các trò chơi. - Trò chuyện cùng trẻ về 1 số món ăn đặc sản của quê hương, phố đi bộ tiên yên. - Đọc thơ: Quê em vùng biển; Cảnh đồng quê, con đường làng - Nghe hát: Khúc tình ca Tiên yên; Tiên yên mùa xuân; Đồng Rui, hẹn ngày gặp lại. Vận động bài: Tôi yêu Việt Nam - Nghe kể một số câu chuyện trong chủ đề: Sự tích hạt lúa vàng, thánh gióng,... - Ôn luyện số lượng và chữ số trong phạm vi 4. * Biểu diễn văn nghệ. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Vệ sinh và sắp xếp đồ dùng đồ chơi.
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 32

Chủ đề nhánh 3: Cảnh đẹp quê em

(Từ ngày 28/4 đến ngày 2/5/2025)

Nhóm lớp: 4 - 5 Tuổi B1

Số lượng trẻ: 32

Giáo viên: Đinh Thị Mùi

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	*. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, chào bạn. Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Kiểm tra quần áo của trẻ. - Nhắc trẻ cất đồ chơi vào đúng nơi quy định. - Hướng trẻ vào góc chơi theo ý thích. * Trò chuyện: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về 1 số cảnh đẹp của quê hương . *. Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát: “Quê hương tươi đẹp”. - Hô hấp: Hít vào, thở ra sâu. - Tay: Đưa hai tay ra trước về phía sau. - Bụng: Ngồi, cúi người về trước, ngửa ra sau. - Chân: Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng. - Bật: Bật lên trước, ra sau, sang bên. *. Diễm danh: * Dự báo thời tiết	
Hoạt động học	Thứ 2	*. Thể dục: VĐCB: Ném xa bằng 2 tay Trò chơi: Chạy về đích.
	Thứ 3	*. Văn học: Truyện: Sự tích hồ gươm
	Thứ 4	*. Toán: Gộp trong phạm vi 4
	Thứ 5	* KPXH:

		Trò chuyện về đất nước việt Nam Tươi đẹp
	Thứ 6	* Tạo hình: Vẽ dây cò
Hoạt động ngoài trời	1. HDCCD: - Quan sát bầu trời. - Quan sát hoa hồng. - Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên. 2.TC: - TCDG: Bịt mắt bắt dê, kéo co. - TCVĐ: Ném vòng cổ chai. 3. Chơi tự do: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi tự do với đồ chơi mang theo: Vòng, bóng, phấn.	
Chơi	1. Góc phân vai: - Chơi bán hàng các loại bánh kẹo về hương 2. Góc xây dựng: - Xây cánh đồng lúa quê em - Xây thủ đô Hà Nội 3. Góc âm nhạc: - Hát các bài hát về chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc 4. Góc tạo hình. - Tập làm các loại bánh của quê hương 5. Góc sách - Xem tranh ảnh về quê hương như: Cánh đồng lúa, núi đồi. 6. Góc thiên nhiên - Tưới cây chăm sóc cây cảnh, cây hoa	
Ăn, ngủ, vệ sinh	* Vệ sinh: + Đi vệ sinh, rửa tay trước khi ăn. + Lau mặt sau khi ăn. Đi vệ sinh trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy. * Ăn : + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: kê ghế vào bàn ăn trưa.	

	+ Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ không chạy nhảy. * Ngủ: Chuẩn bị nơi ngủ, đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ kê ghế vào bàn ăn bữa phụ.
Chơi	- TC: Chiếc hộp thông minh + Ô cửa bí mật . Chạy tiếp cờ. - Trò chuyện cùng trẻ về 1 số cảnh đẹp của quê hương, phố đi bộ tiên yên. - Đọc thơ: Quê em vùng biển; Cảnh đồng quê, con đường làng - Đọc đồng dao về quê hương - Nghe hát: Tiên yên mùa xuân; Đồng Rui, hẹn ngày gặp lại. * Biểu diễn văn nghệ. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Vệ sinh và sắp xếp đồ dùng đồ chơi - Trả trẻ.
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 33

Chủ đề nhánh 4: Thủ đô hà nội

(Từ ngày 5/5 đến ngày 9/5/2025)

Nhóm lớp: 4 - 5 Tuổi B1

Số lượng trẻ: 32

Giáo viên: Trần Thị Đường

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	*. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - Cho trẻ vào lớp chơi tự chọn với đồ chơi trong lớp. - Trò chuyện cùng trẻ về đất nước Việt Nam. *. Thể dục sáng. Tập các động tác “Quê hương tươi đẹp”. - Hô hấp: Hít vào, thở ra sâu. - Tay: Đưa hai tay ra trước về phía sau. - Bụng: Ngồi, cúi người về trước, ngửa ra sau. - Chân: Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng. - Bật: Bật lên trước, ra sau, sang bên. * Điểm danh * Dự báo thời tiết	
Hoạt động học	Thứ 2	*. Thể dục: VĐCB: - Ném trúng đích ngang (xa 2m) - TCVD: Nhảy qua suối nhỏ
	Thứ 3	*. Tạo hình: - Vẽ phong cảnh quê hương (Đề tài)
	Thứ 4	*. .KPxH - Tìm hiểu về thủ đô Hà Nội
	Thứ 5	* Toán: - Nhận biết số 5 đếm đến 5

	Thứ 6	*. Âm nhạc: - Biểu diễn cuối chủ đề.
Hoạt động ngoài trời	1. HDCCD - Quan sát thời tiết. - Chăm sóc vườn rau. - Làm thí nghiệm: Trứng chìm, trứng nổi. 2. TC - Tìm về đúng bến. - TCDG: Lộn cầu vòng, mèo đuổi chuột. 3. Chơi tự do: - Chơi theo ý thích với đồ chơi ngoài trời - Chơi với đồ chơi mang theo: Bóng, phấn vẽ.	
Chơi	1. Góc phân vai: - Gia đình. - Cửa hàng bán hàng lưu niệm - Đóng vai hướng dẫn viên du lịch Việt Nam. 2. Góc xây dựng: - Xây công viên. - Lắp ráp cầu. 3. Góc nghệ thuật: - Vẽ, cắt, dán, tô màu bản đồ việt nam, áo dài truyền thống, nặn cột cờ. - Biểu diễn các bài hát về chủ đề, chơi các dụng cụ âm nhạc. 4. Góc học tập - Sách: - Đọc sách, tranh truyện về một số địa danh nổi tiếng của Việt Nam. - Làm sách về Đất nước Việt Nam tươi đẹp. - Chơi với bảng chun học toán. 5. Góc thiên nhiên – Khoa học: - Chăm sóc cây cảnh. - Chơi với kính hiển vi, nam châm, kính lúp. 6. Góc vận động - Chơi ném vòng cổ chai; Chơi thanh giữ bóng thẳng bằng.	

Ăn, ngủ, vệ sinh	* Vệ sinh: + Đi vệ sinh, rửa tay trước khi ăn. + Lau mặt sau khi ăn. Đi vệ sinh trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy. * Ăn : + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: kê ghế vào bàn ăn trưa. + Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ không chạy nhảy. * Ngủ: Chuẩn bị nơi ngủ, đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ kê ghế vào bàn ăn bữa phụ.
Chơi	- TCVD: Đua thuyền, Ném trúng đích nằm ngang. - Thơ: Bờ tre đón khách; Hòn đá sa pa. Đọc ca dao về đất nước. - Tập luyện một số tình huống nguy hiểm. - Trò chuyện về đất nước Việt Nam Tươi đẹp. - Xem phim, ảnh tư liệu về cảnh đẹp quê hương đất nước. - Thực hành sách toán. - Hoạt động góc theo ý thích. * Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương, cắm cờ cuối ngày, cuối tuần. - Cát gọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định - Trả trẻ
Đánh giá	

